

SCIC Chi nhánh phía Nam	
ĐẾN	02 -06- 2014
Số CV đến:.....	1859.....

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ
CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)

MỤC LỤC

Trang

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 -02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04 - 05
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	06
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08 - 25

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương (sau đây gọi tắt là 'Công ty') trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương là một Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700149145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 (thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 07 năm 2012)

Vốn điều lệ **45.000.000.000 đồng**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0650 382 1983

Fax: 0650 382 1983

Email: ccbd91@yahoo.com.vn

Mã số thuế: 3700149145

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị bao gồm:

	Chức vụ
- Ông Nguyễn Tấn Đạt	Chủ tịch
- Ông Lê Hữu Nghĩa	Thành viên
- Ông Trần Danh	Thành viên
- Ông Trần Thiện Thế	Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên

Ban Giám đốc và kế toán trưởng bao gồm:

	Chức vụ
- Ông Trần Danh	Tổng Giám đốc
- Ông Lê Hữu Nghĩa	Phó Giám đốc
- Bà Đồng Thị Ngân Thương	Kế toán trưởng

Ngành nghề kinh doanh

-Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất. Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh bia, nước ngọt, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ. Dịch vụ karaoke, cho thuê xe du lịch. Khai thác khoáng sản. Thu gom, xử lý rác sinh hoạt và rác thải công nghiệp. Thu gom, xử lý rác vệ sinh khu công nghiệp. Chế biến phân hữu cơ từ nguyên liệu rác thải. Xây dựng, duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh thuộc các công trình công cộng. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý nghĩa trang Quảng Đông TX. Thuận An và nghĩa trang Triều Châu TX. Dĩ An. Dịch vụ cho thuê nhà cho người có thu nhập thấp. Cung cấp nước sạch ở TX. Thuận An và Dĩ An. Dịch vụ mai táng và hỏa táng. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh bất động sản. May trang phục (không hoạt động tại trụ sở).

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Giám đốc Doanh nghiệp, đến kết quả hoạt động của Doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH kiểm toán Thái Bình Dương được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

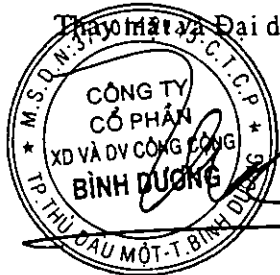
Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Doanh nghiệp trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Doanh nghiệp cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ngày 26 tháng 02 năm 2013

Thay mặt và Đại diện Ban Giám đốc



Trần Danh
Tổng Giám đốc



Số 008/2013/HDKT-TBD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2012
CỦA CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Kính gửi: Ban Giám đốc CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được lập ngày 26/02/2013 của Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương từ trang 04 đến trang 25 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc và Kiểm Toán Viên

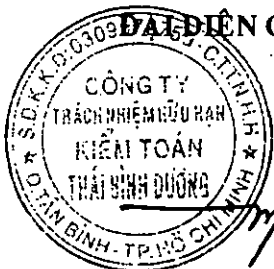
Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo đúng các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các xét đoán và ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã tạo ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



NGUYỄN THÀNH ĐỨC

Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số 1498/KTV

NGUYỄN NGỌC TUYÊN

Kiểm toán viên Việt Nam

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0188/KTV

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.066.238.080	9.722.840.047
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.312.698.654	4.852.778.860
Tiền	111	V.01	5.312.698.654	4.852.778.860
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu	130		2.744.000.778	2.152.636.416
Phải thu của khách hàng	131	V.02	1.693.699.215	1.940.088.892
Trả trước cho người bán	132	V.03	965.163.224	210.567.172
Các khoản phải thu khác	135	V.04	85.138.339	1.980.352
Hàng tồn kho	140		3.013.058.833	2.519.424.771
Hàng tồn kho	141	V.05	3.013.058.833	2.519.424.771
Tài sản ngắn hạn khác	150		996.479.815	198.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	373.784.616	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.07	564.695.199	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.08	58.000.000	198.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.798.678.638	64.930.067.970
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		22.514.654.638	32.687.663.970
TSCĐ hữu hình	221	V.09	13.464.396.678	13.156.362.054
Nguyên giá	222		27.975.255.455	26.603.122.293
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.510.858.777)	(13.446.760.239)
TSCĐ vô hình	227	V.10	8.908.903.090	9.157.339.046
Nguyên giá	228		10.078.231.700	9.887.073.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.169.328.610)	(729.733.954)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	141.354.870	10.373.962.870
Bất động sản đầu tư	240		21.069.865.000	10.439.433.000
Nguyên giá	241	V.12	21.069.865.000	10.439.433.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.163.510.000	20.975.210.000
Đầu tư vào công ty con	251	V.13	-	1.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	18.701.000.000	15.201.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	4.958.460.000	4.958.460.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(495.950.000)	(184.250.000)
Tài sản dài hạn khác	260		1.050.649.000	827.761.000
Tài sản dài hạn khác	268	V.17	1.050.649.000	827.761.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		79.864.916.718	74.652.908.017

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

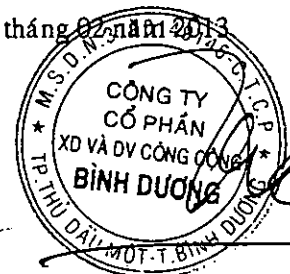
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		6.690.152.698	9.390.799.282
Nợ ngắn hạn	310		6.528.464.298	9.260.595.882
Phải trả cho người bán	312	V.18	684.702.154	1.783.551.190
Người mua trả tiền trước	313	V.19	7.000.000	7.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	433.990.162	2.250.511.396
Phải trả công nhân viên	315	V.21	2.370.233.042	2.507.751.705
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.22	1.652.615.859	1.883.977.628
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	1.379.923.081	827.803.963
Nợ dài hạn	330		161.688.400	130.203.400
Phải trả dài hạn khác	333	V.24	161.688.400	130.203.400
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		73.174.764.020	65.262.108.735
Vốn chủ sở hữu	410	V.25	73.189.497.589	65.013.520.446
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.000.000.000	45.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		7.986.526.672	6.214.555.704
Quỹ dự phòng tài chính	418		3.829.365.458	3.133.521.767
Lợi nhuận chưa phân phối	420		16.373.605.459	10.665.442.975
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(14.733.569)	248.588.289
Nguồn kinh phí	432		(14.733.569)	248.588.289
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		79.864.916.718	74.652.908.017

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 26 tháng 02 năm 2013

Võ Thị Thanh Thảo
Người lập biểuĐồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởngTrần Danh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.26	179.336.463.631	138.850.115.484
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		179.336.463.631	138.850.115.484
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	154.615.005.220	115.698.955.167
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.721.458.411	23.151.160.317
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	734.957.287	1.787.686.255
7. Chi phí tài chính	22	VI.29	826.220.833	67.000.000
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.30	2.145.525.709	1.602.583.890
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.31	5.351.206.836	4.432.722.358
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.133.462.320	18.836.540.324
11. Thu nhập khác	31	VI.32	416.866.419	96.364.014
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		416.866.419	96.364.014
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.550.328.739	18.932.904.338
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		3.633.454.925	4.658.139.270
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.916.873.814	14.274.765.068
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 26 tháng 12 năm 2013



Võ Thị Thanh Thảo
Người lập biểu



Đồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởng



Trần Danh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

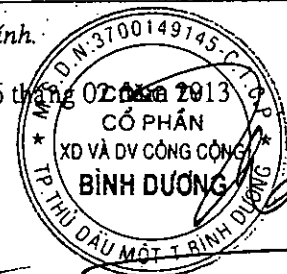
Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ THUYẾT SỐ MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	17.550.328.739	18.932.904.338
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.503.693.194	2.022.849.440
- Các khoản dự phòng	03	311.700.000	67.000.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	19.365.721.933	21.022.753.778
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.016.059.561)	(12.783.337)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(493.634.062)	(374.054.985)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(6.334.101.509)	(7.581.343.975)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(373.784.616)	283.901.842
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(222.888.000)	(156.025.000)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(6.004.218.529)	(21.269.124.265)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	4.921.035.656	(8.086.675.942)
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.961.115.862)	(451.420.673)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.500.000.000)	(16.201.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.461.115.862)	(16.652.420.673)
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	16.250.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40	-	16.250.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	459.919.794	(8.489.096.615)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.852.778.860	13.341.875.475
Tiền tồn cuối kỳ	70	5.312.698.654	4.852.778.860

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 26 tháng 02 năm 2013



[Signature]
Võ Thị Thanh Thảo
Người lập biểu

[Signature]
Đồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởng

[Signature]
Trần Danh 7
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương là một Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700149145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 (thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 07 năm 2012)

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

- Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 VND

- Vốn thực góp: 45.000.000.000 VND

Chi tiết bao gồm:

Tên các cổ đông	Vốn điều lệ	%	Vốn đã góp vào công ty	%
- Tổng công ty Đầu Tư & KD Vốn Nhà Nước (SCIC)	13.500.000.000	30%	13.500.000.000	30%
- Trần Danh	7.230.000.000	16%	7.230.000.000	16%
- Lê Hữu Nghĩa	4.581.220.000	10%	4.581.220.000	10%
- Các cổ đông khác	19.688.780.000	44%	19.688.780.000	44%
Tổng Cộng	45.000.000.000		45.000.000.000	

Công ty có trụ sở đặt tại: Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Công ty có các chi nhánh trực thuộc

- Nhà Nghỉ Hương Tràm 1: Số 87A Đường ĐTT45, Khu Phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;

- Khách sạn Hương Tràm 2: Lô C5, Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh Nghĩa, Thủ Dầu 1, Tỉnh Bình Dương;

- Nghĩa Trang Lái Thiêu: Khu phố Bình Đức, Phường Bình Hoà, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;

- Nghĩa Trang Dĩ An: Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương;

- Cửa Hàng Tự Lực: Số 63 Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;

- Trạm Bơm Nước Lái Thiêu: Số 1A Phan Đình Phùng, Khu phố chợ, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;

- Trạm Bơm Nước Dĩ An: Đường Trần Hưng Đạo, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương;

- Cơ sở Mai Táng Phước Thọ: Số 41 Đường Cầu Sắt, Phường Lái Thiêu, Tỉnh Bình Dương;

- Nhà Nghỉ Hương Tràm 3: Số 133/1A Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Tỉnh Bình Dương;

- Khách sạn Hương Tràm 4: Ấp 2, Xã Tân Định, Tỉnh Bình Dương.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

2. Ngành nghề kinh doanh:

-Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất. Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh bia, nước ngọt, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ. Dịch vụ karaoke, cho thuê xe du lịch. Khai thác khoáng sản. Thu gom, xử lý rác sinh hoạt và rác thải công nghiệp. Thu gom, xử lý rác vệ sinh khu công nghiệp. Chế biến phân hữu cơ từ nguyên liệu rác thải. Xây dựng, duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh thuộc các công trình công cộng. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý nghĩa trang Quảng Đông TX. Thuận An và nghĩa trang Triều Châu TX. Dĩ An. Dịch vụ cho thuê nhà cho người có thu nhập thấp. Cung cấp nước sạch ở TX. Thuận An và Dĩ An. Dịch vụ mai táng và hỏa táng. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh bất động sản. May trang phục (không hoạt động tại trụ sở).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ;

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được;

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:

Nhập trước xuất trước

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Kê khai thường xuyên

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng;

Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

a. TSCĐ hữu hình:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

b. TSCĐ vô hình:

TSCĐ vô hình là giá trị quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Bình Dương không có thời hạn.

Quyền sử dụng đất được ghi nhận theo giá gốc và không tính hao mòn bắt đầu từ năm 2008.

5. Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư:

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, chi phí gắn liền với đất hoặc nhà, hoặc một phần của nhà, hoặc cả nhà và đất, cơ sở hạ tầng được đầu tư nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá hoặc cả hai mà không phải để: i) sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm/dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý; hoặc (ii) bán trong kỳ hoạt động kinh doanh thông thường;

Bất động sản đầu tư phải được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu;

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư khi các chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư hiện tại;

Bất động sản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ đi số khấu hao lũy kế.

Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư:

Áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của doanh nghiệp.

Loại Bất động sản	Năm
Quyền sử dụng đất	10 - 20
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 06
Bất động sản khác	05 - 07

6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

a. Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền quản lý được xác định theo nguyên giá. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận tích lũy thuần của các công ty con sau ngày thực hiện các khoản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Các khoản phân phối lợi nhuận nhận được cao hơn số lợi nhuận này được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

b. Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc;

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày thực hiện các khoản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Các khoản phân phối lợi nhuận nhận được cao hơn số lợi nhuận này được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá gốc đầu tư.

c. Đầu tư vào công ty liên doanh

Phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc, theo đó tỷ lệ của Công ty trong phần lãi, lỗ của liên doanh được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán với giá trị phản ánh phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của liên doanh. •

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở-dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh;

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá;

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

9 Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành;
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

d. Doanh thu hợp đồng xây dựng:

Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp tỉ lệ phần trăm công việc hoàn thành dựa vào mức độ hoàn thành công việc vào ngày kết thúc năm tài chính.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Cuối năm	Đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
+ Tiền mặt tại quỹ VNĐ	1.692.924.220	2.166.811.973
<i>Tiền mặt tại Văn phòng công ty</i>	776.246.822	1.908.466.420
<i>Tiền mặt tại Cửa hàng Tự Lực</i>	641.401.163	243.903.849
<i>Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 1</i>	626.159	3.269.159
<i>Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 2</i>	718.355	11.036.945
<i>Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 4</i>	26.904.757	135.600
<i>Tiền mặt tại CHTL Tân Uyên</i>	247.026.964	-
Tiền gửi ngân hàng VNĐ	3.619.774.434	2.685.966.887
- <i>Tiền gửi Ngân hàng tại văn phòng công ty</i>	3.062.546.017	2.621.726.196
- <i>Tiền gửi Ngân hàng tại Cửa hàng Tự Lực</i>	228.090.121	64.240.691
- <i>Tiền gửi Ngân hàng tại CHTL Tân Uyên</i>	329.138.296	-
Tổng cộng	5.312.698.654	4.852.778.860
2. Phải thu khách hàng		
Nước Lái Thiêu	7.307.099	8.332.794
Nước Dĩ An	3.412.465	2.333.755
Cửa hàng Tự Lực	1.164.630.359	1.683.487.501
Cty TNHH TM XNK may Tân Thiên Mã	212.565.292	212.565.292
NH Đầu Tư & PT Nam BD_BIDV	-	17.369.550
CHTL Tân Uyên	305.784.000	-
Huỳnh Kim Nhật	-	16.000.000
Tổng cộng	1.693.699.215	1.940.088.892
3. Trả trước cho người bán		
Nước Lái Thiêu	-	109.317.172
Cty CP TV & XD TH BD	67.500.000	67.500.000
Nguyễn Văn Nghĩa	20.000.000	20.000.000
Cty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương	13.750.000	13.750.000
Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt	66.000.000	-
Cửa hàng Tự Lực	797.913.224	-
Tổng cộng	965.163.224	210.567.172

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

		Cuối năm	Đầu năm	
4. Các khoản phải thu khác				
- Ông Phạm Hoài Nam		1.916.857	1.916.857	
- Nguyễn Thị Yến		-	63.495	
- Công ty TNHH TM XNK May Tân Thiên Mã		3.784.482	-	
- Đất Bình chuẩn		1.850.000	-	
- CHTL Tân Uyên (khách hàng Trần Đại Nghĩa)		77.587.000	-	
Tổng cộng		85.138.339	1.980.352	
5. Hàng tồn kho				
Hàng mua đang đi trên đường		-	-	
Nguyên liệu, vật liệu		317.404.406	223.185.314	
Hàng hoá		2.695.654.427	2.246.095.032	
Hàng gửi đi bán		-	50.144.425	
Cộng giá gốc hàng tồn kho		3.013.058.833	2.519.424.771	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-	
Giá trị thuần có thể thực hiện được		3.013.058.833	2.519.424.771	
6. Chi phí trả trước ngắn hạn				
- Phát sinh trong năm		604.221.511	-	
- Chi phí trả trước ngắn hạn		230.436.895	-	
- Số dư cuối năm		373.784.616	-	
7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		564.695.199	-	
Tổng cộng		564.695.199	-	
8. Tài sản ngắn hạn khác				
- Các khoản tạm ứng		-	140.000.000	
Nguyễn Thành Liêm		-	140.000.000	
Huỳnh Tấn Tài		18.000.000	18.000.000	
Nguyễn Tấn Đạt		40.000.000	40.000.000	
Tổng cộng		58.000.000	198.000.000	
9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình				
Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.757.519.763	-	-	16.757.519.763
Máy móc thiết bị	5.823.064.744	11.263.636	-	5.834.328.380
PTVT, truyền dẫn	3.806.315.866	1.817.723.273	550.408.292	5.073.630.847
Dụng cụ quản lý	216.221.920	64.954.545	-	281.176.465
TSCĐ khác	-	28.600.000	-	28.600.000
Tổng	26.603.122.293	1.922.541.454	550.408.292	27.975.255.455

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Khấu hao lũy kế

Nhà cửa, vật kiến trúc	5.543.980.824	669.843.319	-	6.213.824.143
Máy móc thiết bị	5.053.756.984	322.722.170	-	5.376.479.154
PTVTải, truyền dẫn	2.707.927.277	37.443.264	-	2.745.370.541
Dụng cụ quản lý	141.095.154	34.089.785	-	175.184.939
TSCĐ khác	-	-	-	-
Tổng	13.446.760.239	1.064.098.538	-	14.510.858.777

Giá trị còn lại

Nhà cửa, vật kiến trúc	11.213.538.939	-	-	10.543.695.620
Máy móc thiết bị	769.307.760	-	-	457.849.226
PTVTải, truyền dẫn	1.098.388.589	-	-	2.328.260.306
Dụng cụ quản lý	75.126.766	-	-	105.991.526
TSCĐ khác	-	-	-	28.600.000
Tổng	13.156.362.054	-	-	13.464.396.678

10. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	9.887.073.000	191.158.700	-	10.078.231.700
Tổng	9.887.073.000	191.158.700	-	10.078.231.700

Khấu hao lũy kế

Quyền sử dụng đất	729.733.954	439.594.656	-	1.169.328.610
Tổng	729.733.954	439.594.656	-	1.169.328.610

Giá trị còn lại

Quyền sử dụng đất	9.157.339.046	-	-	8.908.903.090
Tổng	9.157.339.046	-	-	8.908.903.090

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
Xây dựng tường rào - Nguyễn Văn Nghĩa	141.354.870	141.354.870
Mua đất ở thành phố mới Bình Dương- Trương Nhật Cường	-	2.361.408.000
Mua đất ở thành phố mới Bình Dương- Nguyễn Văn Sang	-	7.871.200.000
Tổng cộng	141.354.870	10.373.962.870

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

12. Tình hình tăng giảm bất động sản đầu tư

Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Quyền sử dụng đất (*)	10.439.433.000	10.630.432.000		21.069.865.000
Tổng	10.439.433.000	10.630.432.000	-	21.069.865.000
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Tổng	-	-	-	-
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	10.439.433.000			21.069.865.000
Tổng	10.439.433.000			21.069.865.000

Quyền sử dụng đất bao gồm:

Thửa đất	Người đứng tên	Số tiền	Thời gian sử dụng
QSD đất Bình Chuẩn	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	421.653.000	Từ 14/04/08 đến 14/02/57
QSD đất tại Thị Trấn An Thạnh (*)	Lê Hữu Nghĩa	3.821.260.000	Từ 04/12/09 đến 03/05/20
QSD đất Mỹ Phước 3 (**)	Trần Danh, Nguyễn Tấn Đạt	542.700.000	Không thời hạn
QSD đất Thạnh Bình (***)	Lê Hữu Nghĩa	1.061.820.000	Đến 12/2023
QSD đất KDC Chánh Nghĩa (E5-Ô14,15,16)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	4.592.000.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô67)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	2.486.707.200	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô7)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.793.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô8)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.739.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô9)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.793.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô PC-Ô16)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	2.816.924.800	Không thời hạn
Tổng cộng		21.069.865.000	

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Ông Lê Hữu Nghĩa được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thị Trấn An (*) Thanh theo Giấy Ủy quyền số 07/TGD-UQ ngày 28/01/2008 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

Ông Nguyễn Tân Đạt được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KDC Mỹ Phước (***) 3 theo Giấy Ủy quyền số 50/TGD-UQ ngày 27/06/2008 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

Ông Lê Hữu Nghĩa được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thạnh Bình theo Giấy Ủy quyền số 298A/TGD-UQ ngày 20/10/2009 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

13. Đầu tư vào công ty con	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH MTV TM - DV Đồng Hiệp Lợi		1.000.000.000
Tổng cộng	-	1.000.000.000,00

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Đầu Tư Hoa Viên - Nghĩa Trang- Long Xuyên	18.701.000.000	15.201.000.000
Tổng cộng	18.701.000.000	15.201.000.000

Tên Công ty	Giá trị đầu tư cam kết	Giá trị thực đầu tư 31/12/2012	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Đầu Tư Hoa Viên - Nghĩa Trang- Long Xuyên	18.000.000.000	18.701.000.000	45%
Tổng cộng		18.701.000.000	

15. Đầu tư dài hạn khác	Số lượng CP	Cuối năm	Đầu năm
Công ty XD Giao Thông Thủy Lợi BD	15.100	152.510.000	152.510.000
Công ty CP Chứng Khoán Đệ Nhất	30.000	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cao Su Phước Hoà	5.000	315.250.000	315.250.000
Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp M & C	114.000	1.632.000.000	1.632.000.000
Công ty CP SX Bê Tông Becamex	44.280	488.700.000	488.700.000
Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản	50.000	570.000.000	570.000.000
Tổng cộng		4.958.460.000	4.958.460.000

Giá trị đầu tư dài hạn là các cổ phiếu dài hạn

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Dự phòng giảm giá cổ phiếu Công ty CS Phước Hoà	(495.950.000)	(184.250.000)
Tổng cộng	(495.950.000)	(184.250.000)

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

17. Tài sản dài hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Ký quỹ, ký cược dài hạn		
+ Cửa hàng Tự Lực (*)	1.021.729.000	809.761.000
+ Phan Thị Bạch Tuyết	18.000.000	18.000.000
+ CHTL Tân Uyên	10.920.000	-
Tổng cộng	1.050.649.000	827.761.000

(*) Đặt cọc vỏ chai cho Công ty TNHH Bia và Nước Giải Khát Việt Nam

18. Phải trả người bán	Cuối năm	Đầu năm
- Cửa Hàng Tự Lực	-	1.434.774.665
- Nghĩa Trang Dĩ An	112.945.400	144.063.500
- Nghĩa Trang Lái Thiêu	64.520.300	69.287.760
- Khách Sạn Hương Tràm 1	224.000	-
- Khách Sạn Hương Tràm 3	-	1.223.439
- Công ty TNHH Khí Hoá Lông VN	337.211.974	134.201.826
- CHTL Tân Uyên	169.800.480	-
Tổng cộng	684.702.154	1.783.551.190

19. Người mua trả tiền trước	Cuối năm	Đầu năm
- Tiền Thiết kế sửa chữa nhà phố	7.000.000	7.000.000
Tổng cộng	7.000.000	7.000.000

20. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	196.146.231	162.619.035
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.643.457.791
Thuế thu nhập cá nhân	102.988.774	293.651.576
Thuế tài nguyên	1.361.880	1.417.200
Các loại thuế khác	9.115.677	14.013.194
Các khoản phí, lệ phí	124.377.600	135.352.600
Tổng cộng	433.990.162	2.250.511.396

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Do đó, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

21. Phải trả công nhân viên	Cuối năm	Đầu năm
- Phải trả công nhân viên	2.370.233.042	2.507.751.705
Tổng cộng	2.370.233.042	2.507.751.705

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Kinh phí công đoàn	41.139.068	38.200.245
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (Cửa hàng tự Lực)	75.422.800	109.449.800
- Doanh thu nhận trước: Chăm sóc mộ Lái Thiêu	1.430.009.055	1.297.381.435
- Doanh thu nhận trước: MB HT2_Vietnammobile	36.363.636	36.363.636
- Doanh thu nhận trước: MB xay bột đất_NTLTB	3.552.424	3.040.150
- Phải trả Cửa hàng Tự Lực	41.076.798	50.579.503
- Bảo hiểm Xã hội nghỉ dưỡng, thai sản	16.500.000	16.500.000
- Cổ tức phải trả	-	191.667.000
- CHTL Tân Uyên	6.000.000	-
- Công ty TNHH Long Bình	-	120.248.889
- Di dời đường ống D100-CVT	-	20.499.000
- Trường TH Bình Quới	-	386.610
- Bảo hiểm Xã Hội	1.352.078	(310.420)
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	(28.220)
- Trần Đại Nghĩa	1.200.000	-
Tổng cộng	1.652.615.859	1.883.977.628
23. Quỹ khen thưởng phúc lợi	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	827.803.963	1.250.787.523
Tăng trong năm	1.391.687.381	1.620.740.115
Giảm trong năm	839.568.263	2.043.723.675
- Số dư cuối năm	1.379.923.081	827.803.963
24. Phải trả dài hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Nhận ký quỹ dài hạn	161.688.400	130.203.400
Tổng cộng	161.688.400	130.203.400
<i>Chủ yếu bao gồm:</i>		
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển CN Thuận An - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐ.CT ngày 14/6/2007	66.000.000	36.000.000
- Công ty TNHH May TM -XNK Tân Thiên Mã - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10/HĐ.CT ngày 14/6/2007	16.778.400	16.778.400
- Nguyễn Đức Dân	21.000.000	21.000.000
- Phạm Ngọc Đức	12.000.000	12.000.000
- Các khoản thế chấp thuê đất	45.910.000	44.425.000

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

25. Vốn chủ sở hữu (*)**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
Số dư đầu năm trước	28.750.000.000	4.202.973.088	18.442.076.544	2.419.783.514
Tăng vốn trong năm trước	16.250.000.000		4.022.479.160	713.738.253
Giảm vốn trong năm trước				
Lãi trong năm trước		14.274.765.068		
Giảm trong năm trước		7.812.295.181	16.250.000.000	
Số dư cuối năm trước	45.000.000.000	10.665.442.975	6.214.555.704	3.133.521.767
Tăng vốn năm nay		670.507.123	1.771.970.968	695.843.691
Giảm vốn năm nay				
Lãi trong năm		13.916.873.814		
Lỗ trong năm				
Chia cổ tức trong năm		5.400.000.000		
Phân phối từ lợi nhuận		3.479.218.453		
Tăng khác				
Số dư cuối năm nay	45.000.000.000	16.373.605.459	7.986.526.672	3.829.365.458

Đến thời điểm ngày 31/12/2012 các thành viên công ty đã góp đủ vốn theo giấy phép đăng ký kinh doanh là 45.000.000.000 đồng với 4.500.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cuối năm	%	Đầu năm	%
Vốn góp của nhà nước	13.500.000.000	30%	13.500.000.000	30%
- Tổng công ty Đầu Tư & KD Vốn Nhà Nước	13.500.000.000		13.500.000.000	
Vốn góp của các đối tượng khác	31.500.000.000	70%	31.500.000.000	70%
- Trần Danh	7.230.000.000	16%	7.230.000.000	16%
- Lê Hữu Nghĩa	4.581.220.000	10%	4.581.220.000	10%
- Các cổ đông khác	19.688.780.000	44%	19.688.780.000	44%

c. Quỹ đầu tư phát triển	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	6.214.555.704	18.442.076.544
Tăng trong năm	1.771.970.968	4.022.479.160
Giảm trong năm	-	16.250.000.000
- Số dư cuối năm	7.986.526.672	6.214.555.704

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

	Cuối năm	Đầu năm
d. Quỹ dự phòng tài chính		
- Số dư đầu năm	3.133.521.767	2.419.783.514
Tăng trong năm	695.843.691	713.738.253
Giảm trong năm	-	-
- Số dư cuối năm	3.829.365.458	3.133.521.767
e. Nguồn kinh phí sự nghiệp		
- Số dư đầu năm	248.588.289	2.191.634.786
Tăng trong năm	190.013.623	388.797.268
Giảm trong năm	453.335.481	2.331.843.765
- Số dư cuối năm	(14.733.569)	248.588.289

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

	Năm nay	Năm trước
26. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.336.463.631	138.850.115.484
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	150.135.692.217	109.384.409.752
+ Doanh thu bán hàng Cơ Sở Mai Táng	320.847.000	
+ Doanh thu xây mộ Nghĩa Trang Lái Thiêu	3.512.802.909	
+ Doanh thu xây mộ Nghĩa Trang Dĩ An	5.415.100.000	
+ Doanh thu bán hàng Cửa hàng Tự Lực	125.136.816.037	
+ Doanh thu bán hàng CHTL Tân Uyên	14.732.699.484	
+ Doanh thu bán hàng khác	1.017.426.787	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	29.200.771.414	29.465.705.732
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.336.463.631	138.850.115.484
27. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng hoá	138.012.640.858	98.809.010.216
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.417.826.485	4.014.990.860
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	12.184.537.877	12.434.991.991
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	-	439.962.100
Tổng cộng	154.615.005.220	115.698.955.167
28. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	154.340.267	1.346.428.255
Cổ tức, lợi nhuận được chia	580.617.020	441.258.000
Tổng cộng	734.957.287	1.787.686.255



CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

	Năm nay	Năm trước
29. Chi phí tài chính		
Dự phòng giảm giá đầu tư	321.200.000	-
Chi phí tài chính khác	505.020.833	67.000.000
Tổng cộng	826.220.833	67.000.000
30. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	1.284.845.511	899.837.056
Chi phí khấu hao tài sản cố định	210.293.316	152.833.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.231.441	21.764.483
Chi phí bằng tiền khác	613.155.441	528.149.089
Tổng cộng	2.145.525.709	1.602.583.890
31. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	3.613.841.479	3.173.165.890
Chi phí vật liệu quản lý	47.180.970	28.110.011
Chi phí khấu hao tài sản cố định	362.507.103	195.929.903
Thuế, phí và lệ phí	174.297.929	13.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.008.698	38.368.417
Chi phí bằng tiền khác	1.113.370.657	984.148.137
Tổng cộng	5.351.206.836	4.432.722.358
32. Thu nhập khác		
Thu nhập khác	416.866.419	96.364.014
Tổng cộng	416.866.419	96.364.014
33. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.550.328.739	18.932.904.338
Cộng các khoản chi phí không được trừ	144.590.797	140.910.741
Thu nhập không chịu thuế tính thuế	580.617.020	441.258.000
Thu nhập tính thuế	17.114.302.516	18.632.557.079
- Thu nhập tính thuế 10%	4.300.804.692	
- Thu nhập tính thuế 25%	12.813.497.824	18.632.557.079
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.633.454.925	4.658.139.270
Thuế TNDN được miễn giảm (10%*50%)	215.040.235	
Thuế TNDN phải nộp phát sinh trong năm 2012	3.418.414.690	

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

VII. Những thông tin khác**1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2012**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2012 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

2. Một số chỉ số đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

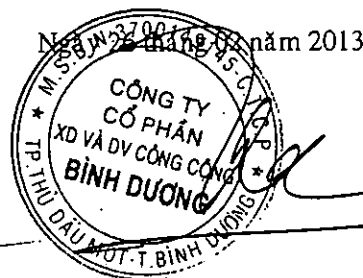
Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	84,89%	86,98%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	15,11%	13,02%
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	8,38%	12,58%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	91,62%	87,42%
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,85	1,05
2.2 Khả năng thanh toán bằng tiền (lần)	0,81	0,52
2.3 Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,39	0,78
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	9,79%	13,64%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	7,76%	10,28%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	21,98%	25,36%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	17,43%	19,12%
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	<u>19,02%</u>	<u>21,87%</u>



Võ Thị Thanh Thảo
Người lập biểu



Đồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởng



Trần Danh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOA VIÊN - NGHĨA TRANG LONG XUYÊN

ĐC xuất hóa đơn: Khóm Tây Huế 1 - Phường Mỹ Hòa - TP. Long Xuyên - Tỉnh An Giang

ĐC giao dịch: 91 Thích Quảng Đức - P. Phú Hòa - TX. Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương

Tel - Fax: 0650.3821983

Đính kèm 1E
E552360 1169 W
gh 20f



132

Kính gửi: Chi nhánh Tổng đầu tư và kinh doanh vầu Nhà Nước (SIC)

16 - Trưng Bính, phường 6, quận 3

TP Hồ Chí Minh